

## Nội dung 01: Migrations và Seeder:

### computers

id (INT, Primary Key): Mã máy tính.  
computer\_name (VARCHAR(50)): Tên máy tính (ví dụ., "Lab1-PC05").  
model (VARCHAR(100)): Tên phiên bản (ví dụ., "Dell Optiplex 7090").  
operating\_system (VARCHAR(50)): Hệ điều hành (ví dụ "Windows 10 Pro").  
processor (VARCHAR(50)): Bộ vi xử lý (e.g., "Intel Core i5-11400").  
memory (INT): Bộ nhớ RAM (GB).  
available (BOOLEAN): Trạng thái hoạt động

### issues

id (INT, Primary Key): Mã vấn đề báo cáo.  
computer\_id (INT, khóa ngoại tham chiếu computers.id)  
reported\_by (VARCHAR(50)): Người báo cáo sự cố (tùy chọn).  
reported\_date (DATETIME): Thời gian báo cáo.  
description (TEXT): Mô tả chi tiết vấn đề.  
urgency (ENUM('Low', 'Medium', 'High')): Mức độ sự cố.  
status (ENUM('Open', 'In Progress', 'Resolved')): Trạng thái hiện tại của sự cố (Mở, đang xử lý hoặc đã giải quyết).

- Tạo CSDL Quản lý phòng thực hành tin học và định nghĩa Migrations để tạo bảng trong dự án.
- Định nghĩa các bộ sinh Seeder sử dụng Faker để sinh dữ liệu minh họa. Tối thiểu 50 bản ghi.

## Nội dung 02: Xây dựng ứng dụng QL Đồ án sinh viên

- Hiển thị dữ liệu gồm các thông tin [Mã vấn đề, Tên máy tính, Tên phiên bản, Người báo cáo sự cố, Thời gian báo cáo, Mức độ sự cố, Trạng thái hiện tại]. – CÓ PHÂN TRANG (10 bản ghi/trang)
- Thêm vấn đề mới.
- Cập nhật thông tin vấn đề.
- Xóa bản vấn đề - CÓ XÁC NHẬN.
- LƯU Ý TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM

**CÁC TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM:**

- Mã nguồn: Tuân thủ chuẩn, rõ ràng, dễ đọc.
- Chức năng: Hoàn thiện và chính xác.
- Giao diện: Cơ bản đẹp, xử lý thích ứng.
- Đảm bảo tính hợp lệ của dữ liệu khi thực thi Thêm/Sửa bản ghi